

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 44 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Đường giao thông nông thôn liên thôn xã Hương Bình, huyện Hương
Khê, thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã bị ảnh hưởng bởi ngập
lụt tỉnh Hà Tĩnh – vay vốn Quỹ Phát triển Á rập Xê út**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đường giao thông nông thôn liên thôn xã Hương Bình, huyện Hương Khê, thuộc Dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh – vay vốn Quỹ Phát triển Á rập Xê út”;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 194/TTr-DDCN ngày 29/10/2021; của Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 5529/BC-STC ngày 23/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên công trình: Đường giao thông nông thôn liên thôn xã Hương Bình, huyện Hương Khê, thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng các xã vùng ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh – vay vốn Quỹ Phát triển Á rập Xê út.
- Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư XD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.
- Địa điểm xây dựng: xã Hương Bình, huyện Hương Khê.
- Thời gian khởi công: Tháng 12/2020; hoàn thành: Tháng 10/2021.



Điều 2. Kết quả đầu tư:**1. Nguồn vốn đầu tư:***Đơn vị tính: Đồng*

Tên nguồn vốn	TMĐT được duyệt	Giá trị quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được Thanh toán
Tổng cộng	7.974.268.000	6.793.168.451	6.287.692.241	505.476.210
- Nguồn NSNN	7.974.268.000	6.793.168.451	6.287.692.241	505.476.210
+ Nguồn ODA	5.551.014.545	5.466.960.909	5.466.960.909	-
+ Vốn đối ứng	2.423.253.455	1.326.207.542	820.731.332	505.476.210

2. Chi phí đầu tư:*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán
Tổng số	7.974.268.000	6.793.168.451
Chi phí xây dựng	6.095.802.000	5.975.933.000
Chi phí QLDA	162.703.000	162.703.000
Chi phí tư vấn	661.405.767	590.356.030
Chi phí khác	163.680.233	64.176.421
Chi phí bồi thường, GPMB	500.000.000	-
Chi phí dự phòng	390.677.000	-

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: 6.793.168.451 đồng***Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:	-	-	6.793.168.451	-
1- Tài sản dài hạn	-	-	6.793.168.451	-
2- Tài sản ngắn hạn	-	-	0	-

5. Vật tư tồn đọng: Không**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các cơ quan liên quan:****1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư**

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng cộng	6.793.168.451	
- Vốn ODA	5.466.960.909	
- Vốn đối ứng	1.326.207.542	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán là:
 + Tổng nợ phải thu: 274.790 đồng.
 + Tổng nợ phải trả: 505.751.000 đồng (vốn đối ứng NSNN).

(Chi tiết công nợ có phụ lục kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Hương Bình, huyện Hương Khê	6.793.168.451	Không

3. Trách nhiệm các đơn vị liên quan:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm chính, phối hợp với Kho bạc Nhà nước và các đơn vị có liên quan thu hồi số vốn cấp quá nộ vào ngân sách tỉnh; đồng thời thanh toán số tiền còn thiếu cho các đơn vị liên quan khi có kế hoạch vốn bố trí cho dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh (chủ đầu tư); Chủ tịch UBND huyện Hương Khê, Chủ tịch UBND xã Hương Bình (đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG GTNT LIÊN THÔN XÃ HƯƠNG BÌNH, HUYỆN HƯƠNG KHÊ THUỘC DỰ ÁN CẢI THIỆN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC
XÃ VÙNG NGẬP LỤT TỈNH HÀ TĨNH NHẪM ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(Kèm theo Quyết định số: 44 /QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN	ĐÃ CHI TRẢ	CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY LẬP BÁO CÁO QT	
					PHẢI TRẢ	PHẢI THU
	TỔNG SỐ		6.793.168.451	6.287.692.241	505.751.000	274.790
I	Xây dựng		5.975.933.000	5.712.974.000	262.959.000	0
1	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Dũng	Xây dựng công trình	2.544.556.000	2.417.328.000	127.228.000	0
	Cty TNHH XD & TM Thành Nhân		3.431.377.000	3.295.646.000	135.731.000	0
II	Quản lý dự án		162.703.000	162.977.790	0	274.790
1	Ban QLDA ĐTXD công trình DDCN	Quản lý dự án	162.703.000	162.977.790	0	274.790
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		595.907.044	362.595.044	233.312.000	0
1	Cty CP tư vấn và ĐTXD Vinaxim	KS, lập Báo cáo KT-KT	384.380.000	345.942.000	38.438.000	0
2	Ban QLDA ĐTXD công trình DDCN	Tổ chức LCNT	16.653.044	16.653.044	0	0
3	Cty TNHH TM DVTV XD Trường Phát	Giám sát xây dựng	194.874.000	-	194.874.000	0
IV	Chi phí khác		58.625.407	49.145.407	9.480.000	0
1	Công ty bảo hiểm MIC Nghệ An	Bảo hiểm công trình	18.287.407	18.287.407	0	0
2	Trung tâm CN xử lý bom mìn	Rà phá bom mìn	24.891.000	24.891.000	0	0
3	Sở Giao thông vận tải	Thẩm định BCKTKT	5.967.000	5.967.000	0	0
4	Sở Tài chính	Thẩm tra quyết toán	9.480.000	-	9.480.000	0

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH